

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**BÙI ĐỨC DŨNG**

**PHÁT HUY SỨC MẠNH VĂN HÓA TINH THẦN  
TRONG BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG  
VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ**

**Mã số: 922.90.02**

**Hà Nội – 2026**

**Công trình được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS Đặng Quang Định

**Người hướng dẫn khoa học:**

*Dai dien GVHD:*



**1. TS. Phan Mạnh Toàn**

**2. PGS, TS. Nguyễn Thanh Tịnh**

***Phản biện 1:* PGS.TS. Hà Đức Long**

***Phản biện 2:* GS.TS. Trần Văn Phòng**

***Phản biện 3:* PGS.TS. Cao Thu Hằng**

**Luận án được bảo vệ trước  
Hội đồng chấm luận án cấp học viện  
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh  
vào hồi 14 giờ, ngày 21 tháng 5 năm 2026**

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện Quốc Gia
- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Về mặt lý luận, mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và tinh thần luôn là nội dung trung tâm của triết học mácxít. C.Mác từng định luận: “lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng”. Kế thừa thế giới quan đó trong cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Vật chất cố nhiên là trọng, tinh thần cũng là trọng”, chính sức mạnh tinh thần tư tưởng là nhân tố quyết định thắng lợi. Trong thời kỳ mới, Đảng ta tiếp tục phát triển hệ thống tư duy này tại Văn kiện Đại hội XIII, xác định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng nhất của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Sự nhất quán mang tính kế thừa từ lý luận kinh điển đến đường lối của Đảng khẳng định sức mạnh văn hóa tinh thần vừa là động lực lịch sử, vừa là nhân tố nội sinh then chốt để bảo vệ Tổ quốc. Do đó, việc nghiên cứu làm sâu sắc vấn đề này trên lập trường duy vật mácxít là một tất yếu lý luận.

Về mặt thực tiễn, lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc minh chứng chân lý: sức mạnh cốt lõi làm nên phẩm chất kiên cường Việt Nam bắt nguồn từ văn hóa tinh thần. Đó là chính thể tổng hợp của chủ nghĩa yêu nước, ý chí tự cường, đồng thuận xã hội và nghệ thuật quân sự độc đáo, tạo nên xung lực để “Văn hóa còn, dân tộc còn”. Sự nghiệp đổi mới hiện nay cũng chứng kiến sự tiến triển trong nhận thức của Đảng về việc phát huy nguồn lực này, coi đây là bệ đỡ cho nền quốc phòng, an ninh và là động lực bảo đảm cho những thành tựu mang tính lịch sử.

Tuy nhiên, bối cảnh hiện nay đang đặt ra những thách thức phức hợp và đa diện. Sự cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, cùng mặt trái của toàn cầu

hóa và không gian mạng đang làm gia tăng nguy cơ can thiệp, xâm lăng văn hóa, đe dọa trực tiếp đến bản sắc văn hóa dân tộc. Đặc biệt, chiến lược chống phá tinh vi nhằm chuyển hóa thể chế của các thể lực thù địch đòi hỏi tư duy bảo vệ Tổ quốc phải chuyển dịch sang phương thức toàn diện. Đối phó với các nguy cơ này không chỉ dựa vào tiềm lực kinh tế, quân sự mà bắt buộc phải huy động sức mạnh tổng hợp, trong đó sức mạnh văn hóa tinh thần giữ vai trò nền tảng. Do đó, việc tìm kiếm hệ giải pháp phát huy tối đa nguồn lực này là một đòi hỏi khách quan, cấp bách.

Xuất phát từ những căn cứ trên, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề ***“Phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

## **2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục tiêu nghiên cứu***

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn, luận án đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả sức mạnh văn hóa tinh thần trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

*Một là*, tổng quan các công trình nghiên cứu tiêu biểu có liên quan đến đề tài luận án, từ đó xác định hướng tiếp cận và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu.

*Hai là*, góp phần hệ thống hóa và làm phong phú thêm lý luận về vai trò của sức mạnh văn hóa tinh thần trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

*Ba là*, phân tích, đánh giá thực trạng phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay với những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra từ thực trạng đó.

*Bốn là*, đề xuất một số giải pháp cơ bản tiếp tục phát huy hiệu quả sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là vấn đề phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Luận án tiếp cận đối tượng qua cấu trúc động ba chiều: 04 Chủ thể (*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc tập hợp, Nhân dân thực thi*) vận hành 03 Phương thức (*Thể chế chính sách; Giáo dục đào tạo; Tuyên truyền, đấu tranh tư tưởng*) nhằm bồi đắp 04 Nội dung giá trị cốt lõi (*Chủ nghĩa yêu nước; Tinh thần đoàn kết; Ý chí tự lực, tự cường; Nghệ thuật quân sự Việt Nam*). Logic xuyên suốt khẳng định: Sự vận hành đồng bộ này giúp khơi dậy, chuyển hóa nguồn lực văn hóa tinh thần thành sức mạnh thực tiễn bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Về nội dung, luận án giới hạn trong việc nghiên cứu cấu trúc vận động giữa 04 chủ thể, 03 phương thức và 04 nội dung giá trị cốt lõi đã được xác định ở hướng tiếp cận đối tượng. Về không gian, luận án thực hiện nghiên cứu trong phạm vi lãnh thổ Tổ quốc Việt Nam. Về thời gian, luận án tập trung khảo sát thực trạng từ năm 1986 (khởi đầu công cuộc Đổi mới) đến nay.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án được thực hiện dựa trên nền tảng lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng hệ thống các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa, bảo vệ Tổ quốc và phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Bên cạnh các phương pháp chung như thống nhất lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp, hệ thống - cấu trúc, trừu tượng hóa, khái quát hóa, so sánh; luận án

đặc biệt chú trọng sử dụng phương pháp nghiên cứu, phân tích văn kiện và tổng kết thực tiễn để làm rõ những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần.

## **5. Những đóng góp mới của luận án**

*Thứ nhất*, hệ thống hóa, làm rõ một số vấn đề lý luận về văn hóa tinh thần, về bảo vệ Tổ quốc và việc phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

*Thứ hai*, phân tích thực tiễn và đánh giá quá trình phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ năm 1986 đến nay, qua đó chỉ rõ những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra.

*Thứ ba*, đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

Góp phần làm rõ và hệ thống hóa một số khía cạnh lý luận về sức mạnh văn hóa tinh thần, đồng thời cụ thể hóa những giá trị cốt lõi của sức mạnh này. Từ đó, luận giải sâu hơn về vị trí, vai trò của sức mạnh văn hóa tinh thần trong bối cảnh và yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

- Góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho việc xây dựng và hoàn thiện chủ trương, chính sách nhằm phát huy hiệu quả sức mạnh văn hóa tinh thần trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới.

- Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy các chuyên ngành triết học, văn hóa, quân sự...

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 04 chương, 13 tiết.

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

#### **1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến những vấn đề lý luận phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam**

*Một là*, một số nghiên cứu liên quan đến văn hóa tinh thần, sức mạnh văn hóa tinh thần và phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần.

*Hai là*, một số công trình nghiên cứu liên quan đến Tổ quốc và bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là*, một số nghiên cứu liên quan đến phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

Các công trình nghiên cứu đã đi từ việc định nghĩa các khái niệm văn hóa cơ bản, đến khẳng định vai trò của yếu tố tinh thần trong sức mạnh tổng hợp quốc gia, và nhận diện các giá trị tinh thần cốt lõi của Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đây là những tài liệu tham khảo bổ ích, cung cấp những tri thức cần thiết cho việc thực hiện đề tài luận án.

#### **1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam**

Các công trình nghiên cứu đều đánh giá cao kết quả phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, tự lực, tự cường, khát vọng độc lập dân tộc, coi đó là tiền đề quan trọng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Những thành quả này có được là nhờ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự nỗ lực của người dân. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế trong việc phát huy các giá trị này, có thể dẫn đến những nguy cơ về kinh tế, xã hội và văn hóa. Nguyên nhân chủ yếu là do phương thức phát huy còn bất cập, sự chủ động, sáng tạo còn hạn chế và tác động tiêu cực của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội.

### **1.3. Những công trình nghiên cứu liên quan đến giải pháp phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay**

Các công trình nghiên cứu liên quan đã định hình hệ thống giải pháp chiến lược nhằm phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc thông qua bốn trụ cột chính: (1) Tăng cường giáo dục lòng yêu nước và đấu tranh tư tưởng để củng cố nền tảng tinh thần; (2) Hoàn thiện thể chế kinh tế - văn hóa nhằm bảo tồn bản sắc và xây dựng "thế trận lòng dân"; (3) Tập trung phát triển con người toàn diện trong môi trường văn hóa lành mạnh; và (4) Khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết, kết hợp sức mạnh nội sinh với hợp tác quốc tế. Sự thống nhất giữa các nhóm giải pháp này tạo nên sức mạnh tổng hợp, đảm bảo tính chủ động và bền vững cho sự nghiệp bảo vệ chủ quyền quốc gia trong bối cảnh mới.

### **1.4. Khái quát giá trị của các công trình khoa học liên quan đến luận án đã tổng quan và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu**

#### ***1.4.1. Khái quát giá trị của các công trình khoa học đã được tổng quan***

*Về những vấn đề lý luận*, các nghiên cứu đi trước đã trình bày hệ thống khái niệm và phân tích, khẳng định vai trò của sức mạnh văn hóa tinh thần trên một số phương diện nhất định.

*Về phương diện đánh giá thực trạng*, các công trình đã cung cấp một bức tranh đa chiều và có căn cứ, ghi nhận những thành tựu to lớn của việc phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên các phương diện khác nhau; đồng thời chỉ ra những hạn chế, thách thức của việc phát huy sức mạnh tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc trước những yêu cầu mới của thời đại...

*Về phương diện giải pháp*, trên các cách tiếp cận khác nhau, các công trình cũng đã đề cập đến khá nhiều các phương thức phát huy giá trị văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

#### **1.4.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án**

*Thứ nhất*, hệ thống hóa và phân tích làm rõ những vấn đề lý luận về phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

*Thứ hai*, luận án sẽ phân tích những thành tựu, tồn tại, hạn chế của việc phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thời kỳ đổi mới và những vấn đề đặt ra.

*Thứ ba*, luận án đề xuất các giải pháp cơ bản phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

### **Chương 2**

## **PHÁT HUY SỨC MẠNH VĂN HÓA TINH THẦN TRONG BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN**

### **2.1. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam**

#### **2.1.1. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam**

##### **2.1.1.1. Khái niệm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam**

Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là quá trình thực tiễn tự giác, tổng hợp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; trọng tâm là phát huy tối đa sức mạnh nội sinh của dân tộc - mà cốt lõi là sức mạnh văn hóa tinh thần - kết hợp với sức mạnh thời đại nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; chủ động phòng ngừa, hóa giải các nguy cơ xâm hại lợi ích quốc gia - dân tộc từ sớm, từ xa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để kiến tạo và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

##### **2.1.1.2. Nội dung bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay**

Một là, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Hai là, bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa,

hiện đại hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc.

*Ba là*, bảo vệ nền văn hóa dân tộc và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.

*Bốn là*, bảo vệ và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của đất nước; đảm bảo an ninh quốc gia trong các lĩnh vực phi truyền thống và hiện đại.

*Năm là*, chủ động triệt tiêu các nguy cơ gây mất ổn định từ bên trong và ngăn ngừa nguy cơ xung đột từ bên ngoài.

### **2.1.2. Sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam**

#### **2.1.2.1. Khái niệm sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam**

Sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là khả năng tác động thực tiễn của ý thức xã hội tiên bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; được hình thành trên cơ sở bảo tồn, phát huy các hăng số văn hóa dân tộc kết hợp với sự sáng tạo, tiếp biến các giá trị tiên tiến của thời đại, biểu hiện tập trung ở sự thống nhất giữa hệ tư tưởng chính trị, đạo đức, niềm tin với ý chí tự lực, tự cường và tư duy tự chủ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; đóng vai trò là động lực chủ đạo và hệ điều tiết chiến lược nhằm chuyển hóa mọi nguồn lực nội sinh thành sức mạnh hiện thực để chủ động ngăn ngừa, hóa giải nguy cơ, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

#### **2.1.2.2. Những yếu tố cấu thành sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam**

*Một là*, chủ nghĩa yêu nước – hạt nhân cốt lõi nhất.

*Hai là*, tinh thần đoàn kết, đồng lòng, đồng thuận xã hội.

*Ba là*, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình, độc lập, tự do.

*Bốn là*, nghệ thuật quân sự độc đáo.

### **2.2. Phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay: Quan niệm, chủ thể, nội dung và phương thức**

#### **2.2.1. Quan niệm về phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay**

*Phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay* là tổng thể các phương thức tác động tự giác, có định hướng chiến lược của hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; nhằm khơi dậy, nội hóa và nhân bội năng lực nội sinh từ các giá trị văn hóa tinh thần cốt lõi của dân tộc kết hợp với tiếp biến tinh hoa thời đại; chuyển hóa nguồn lực văn hóa tinh thần từ trạng thái tiềm năng thành thực lực quốc phòng, an ninh hiện thực; tạo động lực nội sinh tổng hợp và cơ chế điều tiết vĩ mô để bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển bền vững của đất nước.

### ***2.2.2. Chủ thể phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay***

*Một là*, Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể giữ vai trò lãnh đạo phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

*Hai là*, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - chủ thể quản lý tập trung, thống nhất, có trách nhiệm thể chế hóa và vận hành bộ máy hiện thực hóa hệ thống quan điểm của Đảng.

*Ba là*, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên - nhóm chủ thể quy tụ sức mạnh đại đoàn kết, thực hiện chức năng cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với các tầng lớp Nhân dân nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

*Bốn là*, Nhân dân vừa là chủ thể khởi tạo, bồi đắp các giá trị tinh thần, đồng thời cũng chính là đối tượng trọng tâm để các phương thức phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần hướng tới nhằm kiến tạo sức mạnh nội sinh cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

### ***2.2.3. Nội dung phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay***

*Một là*, phát huy chủ nghĩa yêu nước.

*Hai là*, phát huy tinh thần đoàn kết, đồng lòng.

*Ba là, phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình, độc lập, tự do của dân tộc.*

*Bốn là, phát huy nghệ thuật quân sự Việt Nam độc đáo.*

#### ***2.2.4. Phương thức phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay***

*Một là, thông qua các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.*

*Hai là, thông qua quá trình giáo dục trong gia đình, nhà trường và xã hội.*

*Ba là, thông qua hoạt động thông tin, tuyên truyền, đấu tranh trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, đặc biệt trên không gian mạng.*

### **2.3. Những yếu tố tác động đến phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay**

#### ***2.3.1. Tác động của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước***

##### ***2.3.1.1. Tác động của tình hình quốc tế, khu vực***

*Một là, tác động mang tính hai mặt của cách mạng khoa học công nghệ.*

*Hai là, sự gia tăng quyết liệt của cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc trên phạm vi toàn cầu đã và đang đẩy nhanh quá trình xác lập cục diện thế giới theo mô hình “VUCA”.*

*Ba là, xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa.*

##### ***2.3.1.2. Tình hình trong nước***

*Một là, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc Đổi mới đã tạo ra thế và lực mới cho đất nước, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân.*

*Hai là, những mặt trái của kinh tế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo và các tiêu cực xã hội lại đặt ra những thách thức trực tiếp đối với việc duy trì sự đồng thuận xã hội, có nguy cơ làm xói mòn các giá trị văn hóa truyền thống và nền tảng tinh thần của dân tộc.*

### ***2.3.2. Sự chủ động, tích cực, sáng tạo của các chủ thể phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc***

*Một là*, Đảng Cộng sản Việt Nam trong vai trò lãnh đạo, vạch ra đường lối chiến lược.

*Hai là*, Nhà nước thực hiện vai trò quản lý, thể chế hóa chủ trương thành chính sách, pháp luật.

*Ba là*, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên có vai trò tập hợp, vận động, phát huy dân chủ và củng cố khối đại đoàn kết.

*Bốn là*, Nhân dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng tác động, mục tiêu hướng đến của các phương thức phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

### ***2.3.3. Tính hiệu quả của các phương thức phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc***

*Một là*, tính hiệu quả của thể chế hóa việc phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc thông qua cơ chế, chính sách.

*Hai là*, tính hiệu quả của công tác giáo dục, đào tạo để phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là*, tính hiệu quả của công tác thông tin, tuyên truyền và đấu tranh trên mặt trận tư tưởng để phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

## **Chương 3**

### **PHÁT HUY SỨC MẠNH VĂN HÓA TINH THẦN TRONG BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

#### **3.1. Thực trạng phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam những năm qua**

##### ***3.1.1. Những thành tựu phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam những năm qua***

###### ***3.1.1.1. Thành tựu phát huy chủ nghĩa yêu nước***

Trong công cuộc Đổi mới, phát huy chủ nghĩa yêu nước đạt thành tựu toàn diện nhờ hệ thống chính trị vận hành đồng bộ và Nhân

dân làm chủ. Đảng lãnh đạo chuyển hóa lòng yêu nước thành động lực thực tiễn, giữ vững ổn định chính trị; Nhà nước tối ưu hóa quản lý vĩ mô, hoàn thiện thể chế pháp quyền, bảo vệ an ninh mạng và tư tưởng từ sớm, từ xa; Mặt trận Tổ quốc củng cố niềm tin xã hội từ cơ sở; Nhân dân giữ vai trò trung tâm giải phóng nguồn lực nội sinh, kiến tạo đạo đức xã hội từ gốc.

Kết quả này bắt nguồn từ việc vận dụng sáng tạo lý luận mácxít, tư tưởng Hồ Chí Minh để định vị văn hóa là nền tảng tinh thần, thể chế hóa đường lối thành hành lang pháp lý minh bạch và nghĩa vụ công dân tự giác. Đồng thời, sự đổi mới giáo dục chính trị, tích hợp quốc phòng toàn dân kết hợp xây dựng Đảng nghiêm minh và năng lực tự quản cộng đồng của Nhân dân đã khơi dậy tinh thần tương thân tương ái, đập tan âm mưu chia rẽ, gia cố vững chắc thể trận lòng dân trước các thách thức phi truyền thống.

#### *3.1.1.2. Thành tựu phát huy tinh thần đoàn kết, đồng lòng*

Trong công cuộc Đổi mới, phát huy tinh thần đoàn kết đạt kết quả cốt lõi là xác lập sự đồng thuận xã hội cao, gắn kết hữu cơ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân thành nền tảng chính trị - tinh thần vững chắc của chế độ.

Thành tựu trên bắt nguồn từ việc vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để hoạch định đường lối; sự nghiêm minh trong chỉnh đốn Đảng gắn liền với thượng tôn pháp luật, cải cách hành chính công vụ phục vụ; việc đa dạng hóa truyền thông số, tiếp cận linh hoạt sát dân của Mặt trận và sự trưởng thành nhận thức của quần chúng khi tự giác đặt lợi ích tối cao của dân tộc lên trên hết, chuyển hóa ý thức thành chuẩn mực ứng xử thường nhật để vô hiệu hóa mọi âm mưu chia rẽ.

#### *3.1.1.3. Thành tựu phát huy ý chí tự lực, tự cường; khát vọng hòa bình, độc lập, tự do*

Thời kỳ Đổi mới, phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình đạt thành tựu chiến lược khi chuyển hóa nguồn lực tinh thần

thành thực lực tổng hợp quốc gia. Hệ trục bốn chủ thể vận hành đồng bộ: Đảng giữ vững độc lập lý luận và định hướng chiến lược trước toàn cầu hóa; Nhà nước kiến tạo mô hình tự chủ, đột phá quy mô kinh tế (GDP 430 tỷ USD), mở rộng đối ngoại đa phương và hiện đại hóa lực lượng vũ trang; Mặt trận Tổ quốc khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong thế hệ trẻ; Nhân dân chủ động làm chủ tri thức số, phát huy năng lực thực tiễn và gia tăng sức đề kháng vĩ mô.

Thành tựu này bắt nguồn từ việc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đề hoạch định đường lối, kết hợp chặt chẽ nội lực với hội nhập quốc tế. Đồng thời, công tác chỉnh đốn Đảng nghiêm minh; chính sách an sinh bao trùm của Nhà nước tạo bệ đỡ vật chất; phương thức tập hợp số hóa của Mặt trận cùng sự giác ngộ của quần chúng trong việc hài hòa lợi ích cá nhân với nghĩa vụ chủ quyền đã tạo lập thế trận lòng dân kiên cố, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

#### *3.1.1.4. Thành tựu phát huy nghệ thuật quân sự*

Thời kỳ Đổi mới, phát huy nghệ thuật quân sự dân tộc đạt thành tựu đột phá khi chuyển đổi từ tư duy phòng thủ truyền thống sang chiến lược phòng thủ chủ động gắn với công nghệ cao (EW, Cyber Space, C4ISR), hiện đại hóa lực lượng vũ trang và kiên cố hóa thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân. Đảng giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, hoàn thiện đường lối quân sự khoa học và nâng cao năng lực dự báo chiến lược; Nhà nước thể chế hóa luật pháp quốc phòng, tích hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng tại các địa bàn trọng điểm và mở rộng đối ngoại quân sự quốc tế; Mặt trận Tổ quốc củng cố bệ đỡ chính trị - tinh thần, giám sát thực thi pháp luật và nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ; Nhân dân làm trung tâm, kết hợp sản xuất với quốc phòng, duy trì hiện diện dân sự khẳng định chủ quyền biên giới, hải đảo bằng phương thức hòa bình.

Thành tựu này bắt nguồn từ việc kiên định nguyên tắc lý luận

mácxít, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực, giải quyết hài hòa lợi ích dân sinh với nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, tạo lập thế trận lòng dân liên hoàn nhằm giữ vững thế chủ động chiến lược từ sớm, từ xa.

### ***3.1.2. Những hạn chế phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam***

#### ***3.1.2.1. Những hạn chế trong phát huy chủ nghĩa yêu nước***

Thời kỳ Đổi mới, phát huy chủ nghĩa yêu nước còn hạn chế do hệ thống chính trị thiếu đồng bộ trước thách thức mới. Đảng chậm hiện đại hóa tuyên giáo, để một bộ phận cán bộ suy thoái; Nhà nước thể chế hóa thiếu nhất quán, bộ máy đùn đẩy trách nhiệm và xem nhẹ giáo dục quốc phòng; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc mang tính hành chính hóa, phong trào mang tính hình thức; một bộ phận Nhân dân thực dụng, giảm sức đề kháng văn hóa, ý lại việc quốc phòng cho lực lượng vũ trang.

Bất cập này bắt nguồn từ kẽ hở kiểm soát quyền lực, đứt gãy thông tin hai chiều và pháp lý thiếu minh bạch để chủ nghĩa vị lợi phát sinh. Đồng thời, phương thức vận động quần chúng chậm chuyển sang chiều sâu, kết hợp lỗ hổng nhận thức trước chiến lược diễn biến hòa bình trên mạng đã làm phân tán nội lực và tổn hại thế trận lòng dân.

#### ***3.1.2.2. Hạn chế trong phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội***

Thời kỳ Đổi mới, phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội còn bất cập do độ vênh giữa các xung lực thể chế và nhu cầu quần chúng trước áp lực phân hóa xã hội. Thực trạng phản ánh: Đảng bộc lộ hạn chế trong việc nắm bắt diễn biến tâm lý, điều hòa quan hệ lợi ích giữa các tầng lớp dân cư; Nhà nước chậm phản ứng chính sách trước các khiếu nại về tài nguyên, đất đai và đầu tư phân phối nguồn lực chưa cân đối giữa các vùng miền; Mặt trận Tổ quốc chưa phát huy hết chức năng đại diện quyền lợi chính đáng của hội viên, cơ chế bồi đắp truyền thống ở thiết chế gia đình bị buông lỏng; một bộ phận Nhân

dân sa vào tâm lý biệt lập, co cụm lợi ích nhóm và dễ bị thao túng tâm lý bởi các luận điệu kích động bất hòa.

Hệ quả này bắt nguồn từ sự lỏng lẻo của các chế định giám sát công vụ, quy trình lập quy thiếu công cụ đánh giá tác động nhân sinh và xu hướng ưu tiên tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Bên cạnh đó, việc xơ cứng hóa công tác vận động đoàn thể, thiếu định chế liên thông phân định thẩm quyền xử lý các xung đột cục bộ cùng sự trỗi dậy của xu hướng vị kỷ đã làm trầm trọng thêm các mâu thuẫn dân sinh, trực tiếp làm rạn nứt cấu trúc đại đoàn kết và độ liên hoàn của thể trận lòng dân ngay từ cơ sở.

*3.1.2.3. Hạn chế trong phát huy ý chí tự lực, tự cường; khát vọng hòa bình, độc lập, tự do*

Thời kỳ Đổi mới, phát huy xung lực tự lực, tự cường và khát vọng bứt phá của quốc gia còn hạn chế do tâm lý an phận, thụ động trước sức ép cạnh tranh toàn cầu. Thực trạng thể hiện: Đảng có lúc chưa quyết liệt trong thúc đẩy tư duy đổi mới, để một bộ phận đội ngũ ngại va chạm, có tâm lý sùng ngoại và hoài nghi thực lực đất nước; Nhà nước chậm định hình hành lang pháp lý an toàn cho những thí điểm đột phá, quản trị khu vực công và doanh nghiệp nhà nước chậm chuyển đổi công nghệ; Mặt trận Tổ quốc thiếu phương thức truyền thông số hấp dẫn để định hướng lý tưởng lập thân cho thanh niên, hoạt động hỗ trợ sinh kế ở vùng khó khăn còn mang tính bề nổi; một bộ phận Nhân dân sa vào khuynh hướng hưởng thụ vật chất ngắn hạn, nảy sinh tư duy trông chờ vào bảo trợ công và xem nhẹ vai trò làm chủ công nghệ vĩ mô.

Hệ quả trên bắt nguồn từ việc bồi dưỡng lý luận và tri thức lịch sử chưa tương thích với sự thay đổi cấu trúc tâm lý thế hệ trẻ trong kỷ nguyên số. Đồng thời, bộ máy quản lý thiếu các tiêu chí định lượng hiệu năng gắn với cơ chế bảo vệ nhân tố đổi mới; mối liên kết hữu cơ

giữa tổ chức đoàn thể với các cơ quan quản lý và viện nghiên cứu chuyên ngành bị phân mảnh, khiến tri thức khoa học chậm chuyển hóa thành năng lực sản xuất vật chất. Trọng tâm là sự nhìn nhận tách rời, thiếu biện chứng giữa năng lực tự chủ kinh tế của mỗi cá nhân với vị thế độc lập dân tộc, làm suy hao sức đề kháng văn hóa và suy giảm sức mạnh nội sinh của quốc gia trước các biến động toàn cầu từ sớm, từ xa.

#### *3.1.2.4. Hạn chế trong phát huy nghệ thuật quân sự*

Thời kỳ Đổi mới, phát huy nghệ thuật quân sự dân tộc còn hạn chế do sự phân mảnh trong phối hợp liên thiết chế và sự lơ là ý thức phòng thủ thời bình trước các hình thái tác chiến mới. Thực trạng phản ánh: Đảng có lúc cụ thể hóa phương châm chiến lược còn mang tính quy trình, dự báo, phân định đối tác - đối tượng chưa kịp thời và kiểm soát kỷ luật nội bộ lực lượng vũ trang còn kẽ hở; Nhà nước thể chế hóa luật pháp quốc phòng còn thiếu đồng bộ, dễ xảy ra tranh chấp đất quân sự và có biểu hiện đặt nặng lợi ích kinh tế ngắn hạn; Mặt trận Tổ quốc hành chính hóa công tác phổ biến lý luận quân sự, tổ chức phong trào vùng biên giới thiên về sự kiện ngắn hạn; trong khi một bộ phận Nhân dân sa vào tâm lý chủ quan, coi quốc phòng là nhiệm vụ chuyên trách của lực lượng vũ trang và giảm tính tự giác tham gia lực lượng dân sự tại chỗ.

Bất cập này bắt nguồn từ việc chậm đúc kết các quy luật chiến tranh hiện đại công nghệ cao vào lý luận truyền thống và thiếu tiêu chí định lượng trong quản lý đội ngũ nòng cốt. Đồng thời, sự lỏng lẻo của cơ chế kiểm soát địa bàn, công tác giáo dục quốc phòng nặng về lý thuyết thuần túy cùng lỗ hổng phản biện thông tin trên môi trường số của một bộ phận thế hệ trẻ đã làm giảm tính hiệp đồng tác chiến, trực tiếp tổn hại đến độ liên hoàn của hệ thống phòng thủ dân sự và tính bền vững của thế trận lòng dân từ sớm, từ xa.

### **3.2. Một số vấn đề đặt ra đối với phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay**

#### ***3.2.1. Vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa phát huy sức mạnh vật chất với phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam***

Mâu thuẫn giữa yêu cầu tối ưu hóa tiềm lực kinh tế - vật chất với nguy cơ xói mòn và phai nhạt nền tảng văn hóa tinh thần trước tác động mặt trái của cơ chế thị trường. Trọng tâm cốt lõi nằm ở sự vận động lệch pha giữa hai nguồn lực này, trực tiếp làm phai nhạt ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc và rạn nứt thể trận lòng dân.

#### ***3.2.2. Vấn đề phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam***

Mâu thuẫn giữa yêu cầu khơi dậy trách nhiệm chính trị, nghĩa vụ quốc phòng tự giác với thực trạng suy giảm lý tưởng, sa vào lối sống vị lợi ngắn hạn trước mặt trái thị trường. Trọng tâm là sự bất cập trong đổi mới quản trị tư tưởng và kiểm soát quyền lực nội bộ của hệ thống chính trị, tạo kẽ hở cho các chiến lược phá hoại nhận thức từ bên ngoài và trực tiếp làm tổn hại đến nguồn lực bên trong.

#### ***3.2.3. Vấn đề phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam***

Mâu thuẫn giữa yêu cầu quy tụ tối đa sức mạnh khối đại đoàn kết và đồng thuận xã hội với thực trạng bất cập trong cơ chế kiểm soát quyền lực, ràng buộc trách nhiệm công vụ ở cơ sở. Trọng tâm là sự chênh lệch giữa mục tiêu duy trì cố kết cộng đồng với áp lực phân hóa của kinh tế thị trường, tạo kẽ hở cho các chiến lược truyền thông kích động chia rẽ trên không gian mạng và làm suy yếu trực tiếp đến tính liên hoàn của thể trận lòng dân từ gốc rễ.

#### ***3.2.4. Vấn đề phát huy ý chí tự lực, tự cường; khát vọng hòa bình, độc lập, tự do trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam***

Mâu thuẫn giữa đòi hỏi khách quan về nâng cao năng lực tự chủ chiến lược với tình trạng mơ hồ về nghĩa vụ và lối sống thực dụng

ở một bộ phận chủ thể. Trọng tâm là sự bất cập trong đổi mới công tác giáo dục chính trị trước làn sóng thông tin đa chiều, làm chậm tiến trình chuyển hóa ý chí tự lực thành động lực đột phá công nghệ và tạo lỗ hổng cho các phương thức chiến tranh tâm lý xâm nhập, làm suy giảm sức mạnh nội sinh của thể trận lòng dân.

### ***3.2.5. Vấn đề phát huy nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam***

Mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới, hiện đại hóa lý luận quốc phòng trước sự phát triển của chiến tranh công nghệ cao với sự chậm trễ trong chuyển đổi tư duy và năng lực thực thi của một số tổ chức cơ sở. Trọng tâm là sự bất cập trong phối hợp liên ngành nhằm cân đối giữa tiềm lực kinh tế và quốc phòng, làm giảm khả năng hiệp đồng tác chiến trên các không gian mới và tạo kẽ hở cho các phương thức thao túng tâm lý xã hội xâm nhập, ảnh hưởng đến tính liên hoàn của thể trận phòng thủ từ sớm, từ xa.

## **Chương 4**

### **MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN TIẾP TỤC PHÁT HUY SỨC MẠNH VĂN HÓA TINH THẦN TRONG BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY**

#### **4.1. Nâng cao nhận thức và tính chủ động, tích cực, sáng tạo của các chủ thể; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các ban, bộ, ngành để phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay**

Đây là giải pháp nền tảng, yêu cầu tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, đặc biệt trong việc thể chế hóa đường lối và tạo môi trường pháp lý thuận lợi. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc tập hợp, đoàn kết, vận động Nhân dân.

Phát huy vai trò trung tâm của Nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần để củng cố “thế trận lòng dân”. Tăng cường cơ chế phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các chủ thể.

#### **4.2. Nghiên cứu, làm phong phú nội dung các giá trị văn hóa tinh thần gắn với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới**

Cần bổ sung những nội hàm mới cho các giá trị truyền thống để phù hợp với bối cảnh hiện đại. Yêu nước không chỉ là hy sinh mà còn là khát vọng xây dựng đất nước hùng cường. Đoàn kết phải được thể hiện cả trên không gian mạng. Ý chí tự cường phải gắn liền với sáng tạo và trách nhiệm. Nghệ thuật quân sự phải được phát triển theo hướng hiện đại, làm chủ công nghệ cao, nhưng vẫn giữ vững triết lý “lấy dân làm gốc”. Đồng thời, cần xây dựng và lan tỏa đồng bộ các hệ giá trị: hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

#### **4.3. Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các phương thức phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay**

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đồng bộ, tạo hành lang pháp lý vững chắc và môi trường thuận lợi. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục trong cả gia đình, nhà trường và xã hội, đặc biệt chú trọng giáo dục lòng yêu nước, ý thức công dân và kỹ năng phản biện. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền; chủ động, kiên quyết đấu tranh trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, “chiếm lĩnh trận địa” trên không gian mạng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và định hướng dư luận xã hội.

#### **4.4. Kết hợp hài hòa sức mạnh vật chất và sức mạnh văn hóa tinh thần, tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay**

Đây là giải pháp có tính quy luật, khẳng định sức mạnh tinh thần là “lá chắn” trước chiến tranh phi truyền thống và là yếu tố nhân

lên sức mạnh vật chất trong chiến tranh hiện đại. Để thực hiện, cần huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia, đặt con người vào vị trí trung tâm. Phát triển kinh tế phải gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh, trong đó, trọng tâm là xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và phát triển công nghiệp quốc phòng theo định hướng “Tự chủ - Lưỡng dụng - Hiện đại”.

## KẾT LUẬN

Sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam là tổng thể các giá trị văn hóa tinh thần cao đẹp của dân tộc, được hun đúc, tôi luyện qua lịch sử dựng nước và giữ nước, có khả năng gắn kết, định hướng, khơi dậy nội lực to lớn, chuyển hóa thành ý chí, hành động quyết tâm của mọi người dân Việt Nam, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh lịch sử. Sức mạnh đó được tạo bởi hệ giá trị cốt lõi đã được tôi luyện và khẳng định qua thực tiễn lịch sử, như: chủ nghĩa yêu nước; tinh thần đoàn kết, đồng thuận; ý chí tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình, độc lập, tự do; nghệ thuật quân sự độc đáo... Những yếu tố đó hòa quyện, bổ sung cho nhau, tạo thành một hệ giá trị văn hóa tinh thần đặc sắc – vừa truyền thống, vừa hiện đại, vừa đặc thù, vừa phổ quát. Khi được chuyển hóa thành ý chí, bản lĩnh và hoạt động thực tiễn của các chủ thể, sẽ tạo thành sức mạnh to lớn để bảo vệ đất nước trước mọi nguy cơ, thách thức, đặc biệt là trên các mặt trận phi truyền thống.

Phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là một quá trình chủ động, tích cực, tự giác, có định hướng, nhằm chuyển hóa các giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc thành nhận thức và hành động của các chủ thể, tạo ra nguồn động lực mạnh mẽ, bền vững, sâu sắc, lan tỏa, thúc đẩy toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi hoàn cảnh, đặc biệt là trong ứng phó với các nguy cơ, thách thức đe dọa độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Qua 40 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc đã phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, chung sức đồng lòng thực

hiện công cuộc đổi mới, vượt qua khó khăn, thử thách, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của các tầng lớp nhân dân, thúc đẩy sự tham gia tích cực vào công tác quốc phòng, an ninh; kiên trì giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình, góp phần vào hòa bình, ổn định khu vực và thế giới; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; phát triển nghệ thuật quân sự, củng cố thể trận lòng dân, củng cố “nền quốc phòng toàn dân”, “an ninh nhân dân” vững mạnh.

Bên cạnh đó, cũng còn một số hạn chế, bất cập, như: Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc; nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục chưa thường xuyên đổi mới; chưa có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể... nên chưa thực sự phát huy tối đa sức mạnh mềm của văn hóa tinh thần trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Do đó, cần tiếp tục nâng cao nhận thức và tính chủ động, tích cực, sáng tạo của các chủ thể; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các ban, bộ, ngành để phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay; nghiên cứu, bổ sung nội dung các giá trị văn hóa tinh thần Việt Nam gắn với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới; đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các phương thức phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần; kết hợp hài hòa sức mạnh vật chất và sức mạnh văn hóa tinh thần, tạo nên sức mạnh tổng hợp quốc gia... là những giải pháp cần thiết để phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN

1. Bùi Đức Dũng (2021), “Phát huy sức mạnh văn hóa trong sự phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận* – Học viện Chính trị Khu vực I, số 328.
2. Bùi Đức Dũng (2023), “Xây dựng văn hóa trường Đảng tại Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình – Một số vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*, số 40, ngày 15/10/2023.
3. Bùi Đức Dũng (2024), “Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa và sức mạnh văn hóa trong bảo vệ Tổ quốc”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số Đặc biệt Quý IV năm 2024, tr.5-9.
4. Bùi Đức Dũng (2025), “Phát huy sức mạnh tinh thần đại đoàn kết dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, Thứ Ba, ngày 06/5/2025 <https://lyluanchinhtri.vn/phat-huy-suc-manh-tinh-than-dai-doan-ket-dan-toc-de-xay-dung-va-bao-ve-to-quoc-trong-ky-nguyen-moi-6855.html>.